TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA THÀNH PHỐ HÀ NỘI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **11**/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 18/3/2020
V/v: Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Anh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Bá Lung

Bà Vũ Thị Mai

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thu Hà - Thư ký Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà - Kiểm sát viên

Ngày 18 tháng 3 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội xét xử công khai sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 39/2020/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2020 về: Tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Vũ Anh D, sinh năm 1976; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: C12 Bãi C, phường C, quận Đ, Thành phố H (Vắng mặt).

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị V, sinh năm 1989; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: C12 B, phường C, quận Đ, Thành phố H; Hiện đang chấp hành án tại Trại giam số 5 - Bộ Công an (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn ngày 03/01/2020, bản tự khai và các lời khai tiếp theo tại Tòa án, nguyên đơn anh Vũ Anh D trình bày:

Về hôn nhân:

Anh và chị Nguyễn Thị V kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường C, quận Đ, Thành phố H ngày 08 tháng 01 năm 2010. Sau khi kết hôn anh chị về chung sống tại C12 Bãi C, phường C, quận Đ, Thành phố H.

Quá trình chung sống hạnh phúc đến khoảng năm 2011 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do không hợp tính cách, bất đồng quan điểm sống. Hai bên đã hòa giải, hàn gắn nhiều lần nhưng không có kết quả. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn và xin được ly hôn với chị V.

Tại bản tự khai của chị V đối với yêu cầu của nguyên đơn có trong hồ sơ vụ án thể hiện chị V khai về quan hệ hôn nhân phù hợp với lời khai của anh D và thừa nhận tình cảm vợ chồng không còn nên cũng đồng ý ly hôn.

Về con chung:

Anh D khai vợ chồng có 01 con chung là cháu Vũ Đình T, sinh ngày 27/10/2009. Anh D đề nghị được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu chị V cấp dưỡng nuôi con.

Chị V công nhận có 01 con chung như anh D khai và đồng ý để anh D nuôi dưỡng con chung. Anh D không yêu cầu chị cấp dưỡng nuôi con chung chị cũng đồng ý.

Về tài sản chung và nợ:

Anh D khai vợ chồng không có tài sản chung và công nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị V cũng khai vợ chồng không có tài sản chung và công nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh D, chị V vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị Tòa án xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đảm bảo thẩm quyền và hành vi tố tụng khác theo đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn.

Về con chung: Giao con chung cho anh D nuôi dưỡng, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với chị V.

Về tài sản chung và nợ: Không có yêu cầu nên không xem xét.

Về án phí: Anh D phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy:

Về tố tụng: Anh Vũ Anh D, chị Nguyễn Thị V có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa anh Vũ Anh D và chị Nguyễn Thị V trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống do không hợp tính cách, bất đồng quan điểm sống nên dẫn đến mâu thuẫn. Hai bên đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, không còn khả năng đoàn tụ. Anh D xin ly hôn chị V cũng đồng ý. Việc anh chị ly hôn là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về con chung: Anh D có nguyện vọng nuôi con chung và không yêu cầu chị V cấp dưỡng nuôi con, chị V cũng đồng ý. Thực tế hiện nay chị V không có điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng con chung nên căn cứ Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận nguyện vọng của anh D là được nuôi dưỡng con chung, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với chị V.

Về tài sản chung: Anh D, chị V xác nhận không có tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về nợ: Anh D, chị V xác nhận không nợ ai, không cho ai vay nợ và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Anh D phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên !

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 146, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

- Căn cứ Điều 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử :

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Vũ Anh D đối với chị Nguyễn Thị V.

Anh Vũ Anh D được ly hôn với chị Nguyễn Thị V.

Về con chung: Xác nhận anh D, chị V có 01 con chung là cháu Vũ Đình T, sinh ngày 27/10/2009. Giao cháu T cho anh D nuôi dưỡng, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với chị V cho đến khi anh D có yêu cầu hoặc đến khi có quyết định khác của pháp luật.

Chị V có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

Về tài sản chung: Anh D, chị V xác nhận không có tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về nợ: Anh D, chị V xác nhận không nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Anh Vũ Anh D phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tiền số 9793 ngày 10/01/2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa.

Anh Vũ Anh D, chị Nguyễn Thị V được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Đống Đa;
- Đương sự;
- UBND phường C, quận Đ, Hà Nội;
- Lưu VP, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Anh Tuấn